

PHỤ LỤC I

DANH MỤC HÀNG HÓA CẤM XUẤT KHẨU, CẤM NHẬP KHẨU
(Kèm theo Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ)

I. DANH MỤC HÀNG HÓA CẤM XUẤT KHẨU

STT	Mô tả hàng hóa	Bộ, cơ quan ngang bộ có thẩm quyền quản lý
1	Vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ (trừ vật liệu nổ công nghiệp), trang thiết bị kỹ thuật quân sự, vật tư, phụ tùng chuyên dùng quân sự.	Bộ Quốc phòng
2	Các sản phẩm mật mã sử dụng để bảo vệ thông tin bí mật Nhà nước.	Bộ Quốc phòng (Ban Cơ yếu Chính phủ)
3	a) Di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa. b) Các loại sản phẩm văn hóa thuộc diện cấm phổ biến, lưu hành hoặc đã có quyết định đình chỉ phổ biến, lưu hành, thu hồi, tịch thu, tiêu hủy tại Việt Nam.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Các loại xuất bản phẩm thuộc diện cấm phổ biến và lưu hành tại Việt Nam.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	Tem bưu chính thuộc diện cấm kinh doanh, trao đổi, trưng bày, tuyên truyền theo quy định của Luật Bưu chính.	Bộ Khoa học và Công nghệ
6	Gỗ tròn, gỗ xẻ các loại từ gỗ rừng tự nhiên trong nước.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
7	a) Mẫu vật khai thác từ tự nhiên của các loài nguy cấp, quý, hiếm Nhóm I, các loài thuộc Phụ lục I CITES phân bố tự nhiên tại Việt Nam xuất khẩu vì mục đích thương mại b) Mẫu vật và sản phẩm chế tác của loài: tê giác trắng (<i>Ceratotherium simum</i>), tê giác đen (<i>Diceros bicornis</i>), voi Châu Phi (<i>Loxodonta africana</i>) vì mục đích thương mại. c) Các loài thủy sản thuộc Danh mục loài thủy sản cấm xuất khẩu, trừ trường hợp đã được cấp giấy phép, giấy chứng nhận, giấy xác nhận, chứng chỉ, văn bản chấp thuận theo quy định của pháp luật về thủy sản.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

	d) Giống vật nuôi thuộc Danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành theo quy định tại Luật Chăn nuôi.	
	đ) Giống cây trồng thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu theo quy định tại Luật Trồng trọt.	
8	Hóa chất nguy hiểm được quy định tại Danh mục hóa chất, khoáng vật cấm ban hành theo quy định tại Luật Đầu tư.	Bộ Công Thương
9	Kim cương thô cấm xuất khẩu theo Quy chế Chứng nhận Quy trình Kimberley.	Bộ Công Thương
10	Thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng	Bộ Công Thương

II. DANH MỤC HÀNG HÓA CẤM NHẬP KHẨU

STT	Mô tả hàng hóa	Bộ, cơ quan ngang bộ có thẩm quyền quản lý
1	Vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ (trừ vật liệu nổ công nghiệp), trang thiết bị kỹ thuật quân sự, vật tư, phụ tùng chuyên dùng quân sự.	Bộ Quốc phòng
2	Pháo các loại (trừ pháo hiệu an toàn hàng hải theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng), đèn trời, các loại thiết bị gây nhiễu máy đo tốc độ phương tiện giao thông.	Bộ Công an
3	Hóa chất nguy hiểm được quy định tại Danh mục hóa chất, khoáng vật cấm ban hành theo quy định tại Luật Đầu tư.	Bộ Công Thương
4	Kim cương thô cấm nhập khẩu theo Quy chế Chứng nhận Quy trình Kimberley.	Bộ Công Thương
5	Thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng	Bộ Công Thương
6	Hàng tiêu dùng đã qua sử dụng; phương tiện đã qua sử dụng bao gồm các nhóm hàng: a) Hàng dệt may, giày dép, quần áo b) Hàng điện tử, điện lạnh, điện gia dụng c) Hàng trang trí nội thất d) Hàng gia dụng bằng gốm, sành sứ, thủy tinh, kim loại, nhựa, cao su, chất dẻo và các chất liệu khác đ) Xe đạp, mô tô, xe gắn máy.	Bộ Công Thương
7	Thiết bị y tế đã qua sử dụng.	Bộ Y tế

8	Thuốc, nguyên liệu thuốc thuộc Danh mục cấm nhập khẩu, cấm sản xuất	Bộ Y tế
9	Các loại sản phẩm văn hóa thuộc diện cấm phổ biến, lưu hành hoặc đã có quyết định đình chỉ phổ biến, lưu hành, thu hồi, tịch thu, tiêu hủy tại Việt Nam.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
10	Các loại xuất bản phẩm cấm phổ biến và lưu hành tại Việt Nam.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
11	Hàng hóa là sản phẩm công nghệ số đã qua sử dụng.	Bộ Khoa học và Công nghệ
12	Tem bưu chính thuộc diện cấm kinh doanh, trao đổi, trưng bày, tuyên truyền theo quy định của Luật Bưu chính.	Bộ Khoa học và Công nghệ
13	Thiết bị vô tuyến điện, thiết bị ứng dụng sóng vô tuyến điện không phù hợp với các quy hoạch tần số vô tuyến điện và quy chuẩn kỹ thuật có liên quan, trừ trường hợp đặc biệt được sử dụng tần số vô tuyến điện ngoài quy hoạch theo quy định tại Điều 11a Luật Tần số vô tuyến điện được bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Tần số vô tuyến điện.	Bộ Khoa học và Công nghệ
14	Chất thải phóng xạ	Bộ Khoa học và Công nghệ
15	a) Phương tiện giao thông đường bộ tay lái bên phải (kể cả dạng tháo rời và dạng đã được chuyển đổi tay lái trước khi nhập khẩu vào Việt Nam), trừ các loại phương tiện tay lái bên phải nhập khẩu chỉ để hoạt động trong phạm vi đường chuyên dùng, không tham gia giao thông trên đường dành cho giao thông công cộng gồm: ô tô chữa cháy, ô tô chở người trong sân bay, xe máy chuyên dùng (không bao gồm máy kéo). b) Các loại ô tô, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và bộ linh kiện lắp ráp các loại xe này bị tẩy xóa, đục sửa, đóng lại số khung, số động cơ (trừ trường hợp xuất trình được văn bản của nhà sản xuất xác nhận việc tẩy xóa, đục sửa, đóng lại số khung, số động cơ được thực hiện bởi nhà sản xuất; văn bản xác nhận của nhà sản xuất phải được cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật; thời gian xuất trình văn bản xác nhận của nhà sản xuất không quá 30 ngày kể từ ngày cơ quan kiểm tra có văn bản thông báo xác định phương tiện bị tẩy xóa, đục sửa, đóng lại số khung, số động cơ).	Bộ Xây dựng

	c) Các loại rơ moóc, sơ mi rơ moóc bị tẩy xóa, đục sửa, đóng lại số khung (trừ trường hợp xuất trình được văn bản của nhà sản xuất xác nhận việc tẩy xóa, đục sửa, đóng lại số khung được thực hiện bởi nhà sản xuất; văn bản xác nhận của nhà sản xuất phải được cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật; thời gian xuất trình văn bản xác nhận của nhà sản xuất không quá 30 ngày kể từ ngày cơ quan kiểm tra có văn bản thông báo xác định phương tiện bị tẩy xóa, đục sửa, đóng lại số khung). d) Các loại xe mô tô, xe gắn máy, xe máy chuyên dùng bị tẩy xóa, đục sửa, đóng lại số khung, số động cơ (trừ trường hợp xuất trình được văn bản của nhà sản xuất xác nhận việc tẩy xóa, đục sửa, đóng lại số khung, số động cơ được thực hiện bởi nhà sản xuất; văn bản xác nhận của nhà sản xuất phải được cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật; thời gian xuất trình văn bản xác nhận của nhà sản xuất không quá 30 ngày kể từ ngày cơ quan kiểm tra có văn bản thông báo xác định phương tiện bị tẩy xóa, đục sửa, đóng lại số khung, số động cơ)."	
16	Vật tư, phương tiện đã qua sử dụng, gồm: a) Linh kiện, phụ tùng dùng cho: ô tô, rơ moóc, sơ mi rơ moóc, xe bốn bánh có gắn động cơ. b) Khung gầm của ô tô, máy kéo có gắn động cơ (kể cả khung gầm mới có gắn động cơ đã qua sử dụng, khung gầm đã qua sử dụng có gắn động cơ mới). c) Các loại ô tô đã thay đổi kết cấu để chuyển đổi công năng so với thiết kế ban đầu. d) Phương tiện vận tải đã qua sử dụng có thời gian tính từ năm sản xuất đến năm làm thủ tục hải quan nhập khẩu quá 5 năm gồm: ô tô, rơ moóc, sơ mi rơ moóc (trừ các loại rơ moóc, sơ mi rơ moóc chuyên dùng), xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, máy kéo". đ) Ô tô cứu thương.	Bộ Xây dựng
17	Hóa chất trong Phụ lục III Công ước Rotterdam.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
18	Thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

19	a) Mẫu vật động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục I CITES có nguồn gốc từ tự nhiên nhập khẩu vì mục đích thương mại. b) Mẫu vật và sản phẩm chế tác của loài: tê giác trắng (<i>Ceratotherium simum</i>), tê giác đen (<i>Diceros bicornis</i>), voi Châu Phi (<i>Loxodonta africana</i>) vì mục đích thương mại.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
20	Các chất được kiểm soát và thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát theo cam kết thực hiện điều ước quốc tế về bảo vệ tầng ô-dôn	Bộ Nông nghiệp và môi trường
21	Thuốc thú y cấm sử dụng tại Việt Nam	Bộ Nông nghiệp và môi trường
22	Sản phẩm, vật liệu có chứa amiăng thuộc nhóm amfibole.	Bộ Xây dựng
23	Các sản phẩm, hàng hóa được khai thác, sản xuất hoặc chế tạo toàn bộ hoặc một phần bởi hành vi cưỡng bức lao động từ các doanh nghiệp, quốc gia, vùng lãnh thổ phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên	Bộ Nội vụ